

Ngày soạn:
Ngày dạy:

Tiết 85: PHÉP TRỪ PHÂN SỐ

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức: Thông qua các bài tập hs nắm được định nghĩa về số đối và biết cách trừ các phân số.
2. Kỹ năng: Học sinh có kỹ năng tìm số đối, có kỹ năng thực hiện phép trừ phân số.
3. Thái độ: Rèn luyện tính cẩn thận chính xác khi thực hiện phép trừ phân số

II. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU-TBDH:

1. Chuẩn bị của thầy: SGK, SGV, tài liệu tham khảo, thước thẳng.
2. Chuẩn bị của trò: ĐDHT, SGK, phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ:

Nêu các tính chất của phép cộng phân số? Nêu quy tắc trừ hai phân số?

3. Bài mới:

Hoạt động của thầy -trò	Nội dung kiến thức cần đạt
<u>Hoạt động 1:</u> Tìm số x và hoàn thành phép tính. GV: Đưa bài tập trên bảng GV: Muốn tìm số hạng chưa biết của 1 tổng ta làm thế nào? HS: Lấy tổng trừ đi số hạng đã biết. GV: Trong phép trừ, muốn tìm số trừ ta làm thế nào? HS: Lấy số bị trừ trừ đi hiệu. GV: Gọi 4 hs lên bảng làm bài tập HS: Ln bảng trình bày bài giải. GV: Nhận xét. <i>* Bài: 64/34SGK</i> GV: Hướng dẫn hs dự đoán: $\frac{7}{9} - \frac{6}{9} = \frac{1}{9}$$\frac{6}{9} = \frac{6:3}{9:3} = \frac{2}{3} \Rightarrow \boxed{\dots} = 2$ HS: Tương tự hs lên bảng làm bài tập,	Dạng 1: Tìm x Bài tập 1: Tìm x, biết: $a) \frac{1}{12} + x = \frac{-2}{3}; b) \frac{-1}{3} + x = \frac{2}{5}; c) \frac{1}{4} - x = \frac{1}{20}; d) \frac{-8}{13} - x = 0$ <u>Giải:</u> $a) x = \frac{-2}{3} - \frac{1}{12} = \frac{-3}{4}$ $b) x = \frac{2}{5} - \frac{-1}{3} = \frac{11}{15}$ $c) x = \frac{1}{4} - \frac{1}{20} = \frac{1}{5}$ $d) x = \frac{-8}{13} - 0 = \frac{-8}{13}$ Bài tập 64(SGK) Hoàn thành phép tính:

các hs khác làm vào vở và nhận xét.
GV: Lưu ý HS rút gọn để phù hợp với tử hoặc mẫu đã có ở phân số cần tìm.

Hoạt động 2: Bài toán thực tế

GV: Gọi HS đọc đề bài và tóm tắt đề bài.

HS: Thời gian có: Từ 19 h $\rightarrow$ 21 h 30 ‘.

Rửa bát: $\frac{1}{4}$ giờ; quét nhà: $\frac{1}{6}$ giờ.

Làm bài: 1 giờ; xem phim: 45 ph = $\frac{3}{4}$ giờ

GV: Muốn biết Bình có đủ thời gian để xem hết phim hay không ta làm thế nào?

HS: Phải tính được số thời gian Bình có và tổng số thời gian Bình làm các việc, rồi so sánh 2 thời gian đó.

GV: Yêu cầu HS ln bảng trình bày bài giải.

HS: Trình bày bài giải trên bảng.

Hoạt động 3: Điền vào chỗ trống

GV: Gọi 1 hs lên bảng.

GV: cho HS hoạt động nhóm.

HS: Hoạt động nhóm.

GV: Cho HS cả lớp nhận xét các nhóm làm bài.

GV: Cho hs rút ra nhận xét.

HS: Rút ra nhận xét.

$$a) \frac{7}{9} - \frac{2}{3} = \frac{1}{9}$$

$$b) \frac{1}{3} - \frac{-2}{15} = \frac{7}{15}$$

$$c) \frac{-11}{14} - \frac{-4}{7} = \frac{-3}{14}$$

$$d) \frac{19}{21} - \frac{2}{3} = \frac{5}{21}$$

Dạng 2: Bài toán thực tế

Bài tập 65 (SGK):

Số thời gian Bình có là:

$$21h30' - 19h = 2h30' = \frac{5}{2}h.$$

Tổng số giờ Bình làm việc là:

$$\frac{1}{4} + \frac{1}{6} + 1 + \frac{3}{4} = \frac{3+2+12+9}{12}$$

$$= \frac{26}{12} = \frac{13}{6}(h)$$

Vậy Bình vẫn còn đủ thời gian xem hết phim

Dạng 3: Điền vào chỗ trống

Bài tập 66 (SGK)

$\frac{a}{b}$	$\frac{-3}{4}$	$\frac{4}{5}$	$\frac{-17}{11}$	0
$-\frac{a}{b}$	$\frac{3}{4}$	$\frac{-4}{5}$	$\frac{17}{11}$	0
$-\left(-\frac{a}{b}\right)$	$\frac{-3}{4}$	$\frac{4}{5}$	$\frac{-17}{11}$	0

• Nhận xét:

Số đối của số đối của 1 số bằng chính nó.

$$-\left(-\frac{a}{b}\right) = \frac{a}{b}$$

4. Củng cố - Luyện tập:

– Thế nào là 2 số đối nhau?

– Nêu quy tắc phép trừ phân số.

HS: phát biểu định nghĩa số đối và quy tắc trừ phân số

GV: Cho $x = \frac{19}{24} - \left(\frac{-1}{2} + \frac{7}{24}\right)$

Hãy chọn kết quả đúng trong các kết quả sau:

$$x = \frac{25}{24}; \quad x = 1; \quad x = \frac{3}{2}$$

5. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:

- HS học bài theo SGK, xem và làm lại các bài tập
- Làm bài tập trong SBT